TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 8 – 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Ông Trần Văn Giữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Bình Tân tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Dư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H (Út), sinh năm 1989. Nơi cư trú ấp M, xã T, huyện, O, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Lâm Hồng P (đã ly hôn) và 01 con; tiền án 01: Ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 07 năm tù về tội "cướp tài sản", đến ngày 25/01/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018 cho đến nay (Có mặt).

2. Lê Minh B, sinh năm 1994. Nơi cư trú tổ 04, khóm 4, phường C, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Minh T1 (chết) và bà Kim Thị H1; vợ Mai Kim M và 01 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Phương H2, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp T, xã L, huyện BT, Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Kim Thị H1, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 04, khóm 4, phường C, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Trịnh Việt D, sinh năm 1984 (Xin vắng mặt)

Hộ khẩu: Số 3/5/56 đường N, phường G, quận Q, thành phố Hải Phòng.

Tạm trú: 4/10 đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Nguyễn ~~Chí~~ C1, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã TM, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phan Thị L, sinh năm 1984 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, ấp T, xã L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Trần Văn N, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Y M1, sinh năm 1992 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 16, ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/3/2018 H nhắn tin qua điện thoại của B với nội dung "sáng mai anh lên có kèo này thơm lắm" ý là rủ B sáng ngày 11/3/2018 đi cướp giật tài sản của người khác. Đến khoảng 6 giờ ngày 11/3/2018 B mới mở điện thoại lên và nhìn thấy tin nhắn của H, B nhá máy điện thoại cho H thì H điện thoại lại cho B, B hỏi H "kèo gì mà thơm" thì H nói "lát nữa anh lên rồi mày biết" rồi tắt máy. Lúc này B hiểu là H rủ đi cướp giật tài sản của người khác (vì trước đó B và H đi chung với nhau 02 lần nhưng không có giật được tài sản). Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 64F1-274.20 đến gần nhà của B thì H điện thoại kêu B ra gặp H. Khi B ra gặp H, thì H kêu B chạy xe mô tô của H chở H đi kiếm tài sản để giật thì B đồng ý. B điều khiển xe chở H đi từ tuyến Quốc lộ 54 hướng từ huyện Bình Tân đến huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để kiếm người đi đường có tài sản để giật. B chạy xe chở H qua khỏi cầu Rạch Súc đến xã L, huyện BT nhưng không thấy người đi đường có tài sản để giật; nên B chở H quay xe lại qua khỏi cầu Rạch Súc thì B nhìn thấy chị Nguyễn Thị Phương H2 điều khiển xe mô tô biển số 64KA-007.81 chở phía sau là chị Phan Thị L đang chạy ngược chiều xe của B. B phát hiện chị H2 có đeo sợi dây chuyền vàng

trên cổ nên B điều khiển xe quay lại và chạy từ từ bám theo phía sau xe chị H2 để chờ cơ hội giật dây chuyền của chị H2. Lúc này B nói cho H biết thấy trên cổ của chị H2 có đeo dây chuyền vàng. Khi chị H2 điều khiển xe qua khỏi cầu Rạch Súc, rồi quẹo phải vào đường nhựa để đưa chị L về nhà. B điều khiển xe theo phía sau xe của chị H2 khi chị H2 vừa chạy qua khỏi cua quẹo thuộc tổ 12, ấp T, xã L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long thì B điều khiển xe áp gần sát xe của chị H2, H liền dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng 18K loại chuỗi hột, trọng lượng 1,6 chỉ có 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình thoi, trọng lượng 0,5 chỉ vàng của chị H2 đang đeo trên cổ, làm sợi dây chuyền bị đứt, rớt và dính 01 đoạn dây chuyền dài 43cm có trọng lượng 01 chỉ 02 phân 02 ly trên cổ áo của chị H2, còn 01 đoạn dây chuyền còn lại và 01 mặt dây chuyền thì bị rớt mất, B điều khiển xe chở H nhanh chóng bỏ chạy. Khi bị giật sợi dây chuyền thì chị H truy hô "cướp, cướp" và điều khiển xe chạy theo xe của B và H. Thấy vậy quần chúng nhân dân gần đó đuổi theo đến đoạn đường cùng thuộc tổ 11, ấp T, xã Lược, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long thì bắt giữ B và H rồi điện thoại báo Công an xã Tân Lược đến lập biên bản sự việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân, Nguyễn Trung H và Lê Minh B đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 06/KLĐGTS ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân kết luận như sau: 01 sợi dây chuyền vàng 18K loại chuỗi hột, trọng lượng 1,6 chỉ giá trị là 3.360.000 đồng ; 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình thoi có hột, trọng lượng 0,5 chỉ giá trị là 1.050.000 đồng .

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam là 211.000 đồng; 03 cái khẩu trang (02 cái khẩu trang y tế màu xanh, 01 cái bằng vải sọc ca rô); 02 điện thoại di động (01 cái hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, 01 cái hiệu Nokia màu xám trắng đã qua sử dụng).

Chị Nguyễn Thị Phương H2 sau khi nhận lại sợi dây chuyền vàng 18K loại chuỗi hột tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân. Chị H2 không yêu cầu gì thêm.

Đối với đoạn dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình thoi có hột bị đứt, rớt trong lúc các bị cáo giật, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với xe mô tô biển số 64F1-274.20 màu xanh dương đã qua sử dụng đây là xe của anh Trịnh Việt D mua lại của bị cáo H, chưa thực hiện thủ tục sang tên, sau đó anh D cho bị cáo H thuê lại nhưng anh D không biết bị cáo H sử dụng vào việc gì. Anh D đã nhận lại xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Kim Thị H1 (là mẹ ruột của bị cáo B) đã đứng ra bồi thường 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Thị Phương H2 để khắc phục hậu quả cho B. Anh Nguyễn Chí C1 (là anh cùng

mẹ khác cha với bị cáo H) đã đứng ra bồi thường 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Thị Phương H2 để khắc phục hậu quả cho H.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương H2 sau khi nhận số tiền 2.000.000 đồng chị H2 không có yêu cầu gì khác và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B và H.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBT ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H (Út) về "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và Lê Minh B về "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Trung H và Lê Minh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

- Người bị hại là Nguyễn Thị Phương H2 trình bày gia đình của bị cáo H và bị cáo B đã bồi thường tài sản là 2.000.000 đồng. Số tiền này chị nhận nhưng thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên chị đã tặng lại cho gia đình các bị cáo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

- Bà Kim Thị H1 trình bày là bị cáo B đã tác động nên chị đã bồi thường 1.000.000 đồng cho chị H2.

- Anh Nguyễn Chí C1 trình bày là bị cáo H đã tác động nên anh đã bồi thường 1.000.000 đồng cho chị H2.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa trình bày lời luận tội, đề nghị giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng số 18/CT-VKSBT ngày 29/6/2018. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Lê Minh B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chị Nguyễn Thị Phương H2 sau khi nhận lại sợi dây chuyền vàng 18K loại chuỗi hột tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân. Chị H2 không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 64F1-274.20 màu xanh dương đã qua sử dụng đây là xe của anh Trịnh Việt D mua lại của bị cáo H, chưa thực hiện thủ tục sang tên, sau đó anh D cho bị cáo H thuê lại nhưng anh D không biết bị cáo H sử dụng vào việc gì. Anh D đã nhận lại xe mô tô.

Đề nghị trả cho Nguyễn Trung H số tiền Việt Nam là 166.000 đồng, 02 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trung H; trả cho Lê Minh B tiền Việt Nam là 45.000 đồng, 01 khẩu trang sọc ca rô đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H và 01 điện thoại di động Nokia màu xám trắng đã qua sử dụng của Lê Minh B. Vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Việt D, người làm chứng là chị Phan Thị L, anh Trần Văn N, anh Y M1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy anh D, chị L, anh N, anh M1 đã trình bày rõ lời khai tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 11/3/2018 Lê Minh B điều khiển xe mô tô biển số 64F1-274.20 chở Nguyễn Trung H (Út) đi từ tuyến Quốc lộ 54 hướng từ huyện Bình Tân đến huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì B nhìn thấy chị Nguyễn Thị Phương H2 điều khiển xe mô tô biển số 64KA-007.81 đang lưu thông hướng ngược chiều chở phía sau là chị Phan Thị L. B phát hiện chị H2

có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên B điều khiển xe quay lại và chạy từ từ bám theo phía sau xe chị H2 để chờ cơ hội giật dây chuyền của chị H2. B điều khiển xe theo phía sau xe áp gần sát xe của chị H2, H liền dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền vàng 18K của chị H2 đang đeo trên cổ. Sau đó, Lê Minh B và Nguyễn Trung H bị bắt giữ. Tài sản của chị H2 bị H và B cướp giật là sợi dây chuyền vàng 18K loại chuỗi hột, trọng lượng 1,6 chỉ có giá trị là 3.360.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình thoi, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.050.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.410.000 đồng.

Các bị cáo nhận thức được hành vi dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đang điều khiển xe mô tô là vi phạm pháp luật và có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị cướp giật. Nhưng các bị cáo muốn có tiền tiêu sài mà không phải lao động vất vả nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung H đã có một tiền án về tội "cướp tài sản" thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành án trở về cuộc sống đời thường, bị cáo phải tu dưỡng đạo đức, ý thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình để tìm việc làm lao động giúp gia đình nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng và là người trực tiếp giật tài sản của bị hại, bị cáo B là người giúp sức. Cần xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên thuộc trường hợp được hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trung H, Lê Minh B.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Kim Thị H1 (là mẹ ruột của bị cáo B) đã đứng ra bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Phương H2 để khắc phục hậu quả cho bị cáo B.

Anh Nguyễn Chí C1 (là anh cùng mẹ khác cha của bị cáo H) đã đứng ra bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị Phương H2 để khắc phục hậu quả cho bị cáo H.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương H2 sau khi nhận tiền bồi thường của các bị cáo xong chị H đã tặng lại cho gia đình các bị cáo và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo B và H.

[8] Về vật chứng:

Chị Nguyễn Thị Phương H2 sau khi nhận lại sợi dây chuyền vàng 18K loại chuỗi hột tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân. Đối với đoạn dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền vàng 18K hình thoi có hột bị đứt, rớt trong lúc các bị cáo giật, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được. Nay chị H2 không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 64F1-274.20 màu xanh dương đã qua sử dụng đây là xe của anh Trịnh Việt D mua lại của bị cáo H, chưa thực hiện thủ tục sang tên, sau đó anh D cho bị cáo H thuê lại nhưng anh D không biết bị cáo H sử dụng vào việc gì. Anh D đã nhận lại xe mô tô, nay anh không có yêu cầu gì thêm.

Trả cho bị cáo Nguyễn Trung H số tiền Việt Nam là 166.000 đồng, 02 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trung H; trả cho bị cáo Lê Minh B tiền Việt Nam là 45.000 đồng, 01 khẩu trang sọc ca rô đã qua sử dụng. Vì tài sản này không liên quan đến vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H và 01 điện thoại di động Nokia màu xám trắng đã qua sử dụng của Lê Minh B. Vì đây là công cụ phạm tội.

[9] Về án phí: Căn cứ 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lê Minh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung H (Út) và Lê Minh B phạm "Tội cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H (Út) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/3/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Minh B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/3/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Nguyễn Trung H số tiền Việt Nam là 166.000 đồng, 02 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trung H; trả cho bị cáo Lê Minh B tiền Việt Nam là 45.000 đồng, 01 khẩu trang sọc ca rô đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H và 01 điện thoại di động Nokia màu xám trắng đã qua sử dụng của Lê Minh B.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Trung H và Lê Minh B.

[5] Về án phí: Căn cứ 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lê Minh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Công an huyện Bình Tân;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.